TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2022/HS-ST
Ngày: 22/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022; theo QĐXX số 13/2022/ QĐXXST - HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vương Văn Q;** Sinh ngày 15/7/1987.

Nơi cư trú: Thôn Tân Hải Th, xã L, thành phố T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Vương Tiến B; Sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Điệp Thị Ph; Sinh năm 1961; Vợ: Lý Thị Ch, sinh năm 1989; Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

* *Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.* Có mặt

- Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố 16, phường T, thành phố T, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Trần Thị L, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Tổ dân phố 14, phường C, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 7/2021, Vương Văn Q, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xưởng sản xuất bột đá ở thôn Tân Th, xã L, thành phố T, của bà Trần Thị T, cư trú tại tổ dân phố 16, phường Q, thành phố T, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ một ngày đầu tháng 7/2021 (không xác định được ngày cụ thể), Q một mình đi bộ từ nhà đến xưởng sản xuất bột đá của bà Trần Thị T, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Đến nơi, Q thấy không có người trông coi xưởng nên đi vào trong khu vực xưởng, Q nhìn thấy 02 mô tơ điện ba pha loại 2,5kW nhãn hiệu Hồng Ký gắn ở phía sau máy trộn bột, Q nhặt 01 chiếc mỏ lết ở trong xưởng tháo 02 mô tơ điện ra khỏi máy trộn bột, vác 02 mô tơ điện ra để ở ven đường gần xưởng, sau đó Quỳnh về nhà lấy xe môtô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển số 22F1-009.96 (xe của ông Lý Anh Ph, bố vợ Q, cho vợ Q là Lý Thị Ch mượn) điều khiển xe ra khu vực để 02 mô tơ điện trộm cắp trước đó, đặt 02 mô tơ điện lên xe, điều khiển đến bán cho cửa hàng mua sắt vụn, theo Q khai tên là Nguyễn Văn T, cư trú tại tổ dân phố 11, phường T, thành phố T được 500.000 đồng, số tiền này Q chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Tuyên Qang, kết luận: 02 mô tơ điện ba pha loại 2,5kW đã qua sử dụng, nhãn hiệu Hồng Ký, trị giá 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)*.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 26/7/2021, Q đi bộ đến xưởng sản xuất bột đá của bà Tâm, mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi, thấy không có người trông coi xưởng, Q đi vào trong xưởng nhìn thấy có nhiều cuộn dây điện ba pha treo trên xà ngang làm bằng sắt của xưởng, Q trèo lên xà ngang, tháo 03 đoạn dây điện ba pha xuống, trong đó có 01 đoạn dây điện ba pha nhãn hiệu Hansun loại (3x6+1x4) dài khoảng 30m; 02 đoạn dây điện ba pha nhãn hiệu Hansun loại (3x10+1x6), có 01 đoạn dây dài khoảng 30m, 01 đoạn dây dài khoảng 40m. Cả ba đoạn dây điện này, một đầu còn lại được nối vào 01 ổ điện treo ở cột chống dưới xà ngang phía dưới nên sau khi tháo 03 cuộn dây điện xuống, Q dùng tay giật bung đầu nối với ổ của các dây điện này. Q bóc bỏ phần vỏ bằng nhựa bên ngoài dây điện, lấy phần dây nhỏ bên trong mang xuống khu vực rãnh thoát nước cạnh xưởng, đốt lấy được 3kg lõi đồng. Q cuộn số lõi đồng vừa đốt được mang ra giấu ở ven đường gần xưởng, rồi quay về nhà lấy xe mô tô biển số 22F1-009.96, điều khiển xe chở số lõi đồng đến bán cho cửa hàng mua bán sắt vụn, theo Q khai người mua số dây đồng trên là bà Đoàn Thị T, cư trú tại thôn 5, xã V, thành phố T được 450.000 đồng, số tiền trên Q chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Tuyên Qang, kết luận: 01 đoạn dây điện ba pha, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Hansun, loại (3x6+1x4), dài 30m, trị giá 750.000 đồng; 01 đoạn dây điện ba pha, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Hansun, loại (3x10+1x6), dài 30m, trị giá 1.400.000 đồng; 01 đoạn dây điện ba pha, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Hansun, loại (3x10+1x6), dài 40m, trị giá 1.866.000 đồng, tổng trị giá 03 đoạn dây điện là 4.016.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 20 giờ ngày 28/7/2021, Q tiếp tục đi đến xưởng sản xuất bột đá của bà T, trộm cắp 04 đoạn dây điện ba pha treo trên xà ngang thứ 2 bên phải xưởng, mỗi cuộn dài khoảng 30m, trong đó có 01 đoạn dây điện ba pha nhãn hiệu Hansun loại (3x6+1x4), 03 đoạn dây điện ba pha nhãn hiệu Hansun loại (3x10+1x6), trộm cắp xong Quỳnh cho 04 đoạn dây điện này vào 01 bao tải có sẵn ở xưởng rồi chở đến bán cho cửa hàng mua bán sắt vụn, theo Q khai người mua số dây đồng trên là Đoàn Thị T, tại tại thôn 5, xã V, thành phố T được 1.300.000 đồng, số tiền này Q chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Tuyên Qang, kết luận: 01 đoạn dây điện ba pha, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Hansun, loại (3x6+1x4), dài 30m, trị giá 750.000 đồng; 03 đoạn dây điện ba pha, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Hansun, loại (3x10+1x6), dài 30m, mỗi đoạn dây trị giá 1.400.000 đồng, tổng trị giá 04 đoạn dây điện là 4.950.000 đồng.

Tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 đoạn vỏ dây máy hàn bằng cao su màu đen, dài 19m, đã bị cắt lấy phần lõi đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị T không yêu cầu bị cáo Vương Văn Q bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra bà Trần Thị T trình báo còn bị mất: 02 đoạn dây cáp máy hàn điện, 01 đầu khò gas làm bằng kim loại và bị hư hỏng 01 lò nung quặng cách nhiệt. Tất cả các tài sản này bà Tâm đều không cung cấp được thông tin về nhãn hiệu, thông số, nguồn gốc nên Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự thành phố Tuyên Quang không tiến hành định giá được. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng không có căn cứ chứng minh Vương Văn Q trộm cắp, làm hư hỏng các tài sản trên của bà T.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 13/QĐ-KSĐT ngày 17 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Vương Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vương Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vương Văn Q từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2021.

Về xử lý vật chứng. Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đoạn vỏ dây máy hàn bằng cao su màu đen, dài 19m, đã bị cắt lấy phần lõi đồng vì bị hại không nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, tại phiên tòa tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản làm việc, giao nhận tang vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản; đơn trình báo, lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 7/2021, tại xưởng sản xuất bột đá ở thôn Tân Th, xã L, thành phố T của bà Trần Thị T, cư trú tại tổ dân phố 16, phường T, thành phố T, Vương Văn Q, cư trú tại thôn Tân Hải Th, xã L, thành phố T nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ một ngày đầu tháng 7/2021 (không xác định được ngày cụ thể), Q có hành vi trộm cắp 02 mô tơ điện ba pha loại 2,5kW, nhãn hiệu Hồng Ký đã qua sử dụng, trị giá 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)* của bà T.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 26/7/2021, Q có hành vi trộm cắp 03 đoạn dây điện ba pha các loại, nhãn hiệu Hansun đã qua sử dụng, có tổng trị giá là 4.016.000 *(Bốn triệu không trăm mười sáu ngàn đồng)* của bà T.

Lần 3: Khoảng 20 giờ ngày 28/7/2021, Q có hành vi trộm cắp 04 đoạn dây điện ba pha các loại, nhãn hiệu Hansun đã qua sử dụng, tổng trị là 4.950.000 đồng *(Bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)* của bà T.

Tổng trị giá tài sản Q trộm cắp của bà T là 9.666.000 đồng (*Chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo có hành vi phạm tội nhiều lần, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục trở thành người tốt và phòng ngừa chung. Xét mức án Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 03 lần phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có 02 lần giá trị tài sản từ 2.000.000 triệu đồng trở lên nên thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên, quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đoạn vỏ dây máy hàn bằng cao su màu đen, dài 19m, đã bị mấy lấy phần lõi đồng bị hại không nhận lại vì không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Nguyễn Văn T và Đoàn Thị T, theo Vương Văn Q khai là người mua tài sản do Q trộm cắp của bà Trần Thị T, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ chứng minh T và T mua tài sản do Q trộm cắp nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với xe môtô biển số 22F1 - 009.66 là tài sản của ông Lý Anh Ph, bố vợ Q (ông Ph đã chết) cho Lý Thị Ch, vợ Q mượn. Việc Q sử dụng xe vào việc phạm tội, Chi không biết nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vương Văn Quỳnh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Vương Văn Q 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2021.

2. Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn vỏ dây máy hàn bằng cao su màu đen, dài 19m, đã bị lấy mất phần lõi đồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 17/02/2022).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Lan